



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 13.5-14
Vùng giá kháng cự: 15-16

Ngày phân tích :12/07/2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	BTP
Giá ngày 12/07/2013	14,800
Giá thấp nhất 52 tuần	4,300
Giá cao nhất 52 tuần	15,200
Khối lượng trung bình 10 ngày	281,569
Khối lượng CPLH (triệu)	60.486
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	895,187

CƠ CẤU SỞ HỮU

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	81.17%
Huỳnh Lin	0.01%
Lưu Văn Hồng	0.01%
Nguyễn Tiến Dũng	0.01%
Cổ đông nước ngoài	0.17%
Cổ đông còn lại	18.63%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	2,238
P/E	3
E/P	37%
BV (đồng)	15,961
ROE	14%
ROA	6%
Beta	1.2
Giá trị nội tại (đồng)	42,803

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán (lần)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số thanh toán hiện thời	3.93	2.96	3.82	4.59
Tỷ số thanh toán nhanh	3.58	2.70	3.48	4.14
Tỷ số thanh toán tổng quát	1.79	1.78	1.76	2.02
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VCSH	127%	128%	132%	98%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	59%	69%	61%	68%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	56%	56%	57%	50%
Tỷ số VCSH/ Tổng nguồn vốn	44%	44%	43%	50%
Tỷ số hoạt động	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	19	10	3	3
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	19	35	31	33
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	2.5	1.7	0.3	0.5
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	146	211	320	185
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	9	4	0.9	1.2
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	39	86	103	78
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ lệ lãi gộp	11%	14%	-1%	11%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	3%	9%	-4%	12%
ROA (Doanh lợi tài sản)	3%	6%	-1%	2.3%
ROE (Doanh lợi VCSH)	7%	14%	-1%	5%
Tỷ số giá thị trường	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
BV (đồng)	14,660	15,961	14,412	16,740
EPS (đồng)	1,037	2,238	(203)	779
P/E	3	3	(25)	20
E/P (%)	36%	37%	-4%	5%
Giá trị nội tại (đồng)				43,203
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tăng trưởng doanh thu	18%	-40%	-60%	18%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	13%	-23%	-114%	-1134%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	181%	116%	-372%	-484%
Tăng trưởng tổng tài sản	-2%	9%	-15%	-1%
Tăng trưởng vốn CSH	5%	9%	3%	16%
Chỉ tiêu chi phí (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Chi phí bán hàng	18%	-20%	-45%	17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6%	5%	7%	2%



CTCP NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

BTP tiền thân là trạm phát điện Turbin khí Bà Rịa, chỉ gồm 2 tổ máy phát điện được vận hành từ năm 1992, đến năm 1995, BTP đánh dấu một mốc quan trọng trở thành thành viên của Tổng Công Ty Điện Lực Việt Nam. Hiện nay, BTP đang sở hữu 6 tổ máy phát điện, ngoài lĩnh vực sản xuất điện năng, BTP còn nhận thi công, bảo quản, sửa chữa các công trình điện.

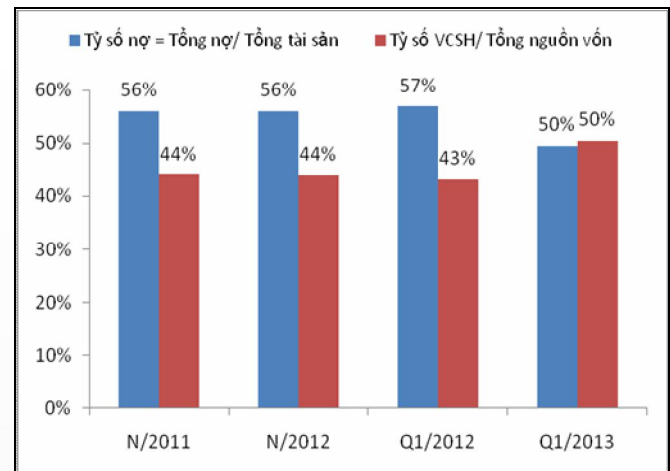
Kết quả kinh doanh năm 2012, doanh thu đạt 1,430 tỷ đồng, giảm 40% so với năm 2011, tuy nhiên do công ty được điều chỉnh giá bán điện với EVN từ tháng 7/2012 nên biên lợi nhuận gộp tăng từ 11% lên 14%, ngoài ra, lợi nhuận tài chính đạt 3.5 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 144 tỷ trong năm 2011. Nhờ đó mà lợi nhuận sau thuế đạt mức 135 tỷ đồng, tăng mạnh 116% so với năm 2011. Kết thúc năm 2012, công ty vượt 154% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Năm 2012, công ty chưa thực hiện chia cổ tức, đồng thời BTP chưa đưa ra kế hoạch cổ tức năm 2013.

Quý 1/2013, doanh thu đạt 378 tỷ đồng, tăng 18%, nhưng do EVN điều chỉnh giá điện mua bán với BTP nên biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ âm 1% lên 11%, nên lãi gộp đạt gần 40 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 4 tỷ trong quý 1/2012. Ngoài ra, BTP đạt doanh thu tài chính 27.7 tỷ đồng lãi từ chênh lệch tỷ giá khi đồng Won giảm giá. Do đó, lợi nhuận sau thuế của BTP đạt 47 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 12 tỷ đồng trong quý 1/2012.

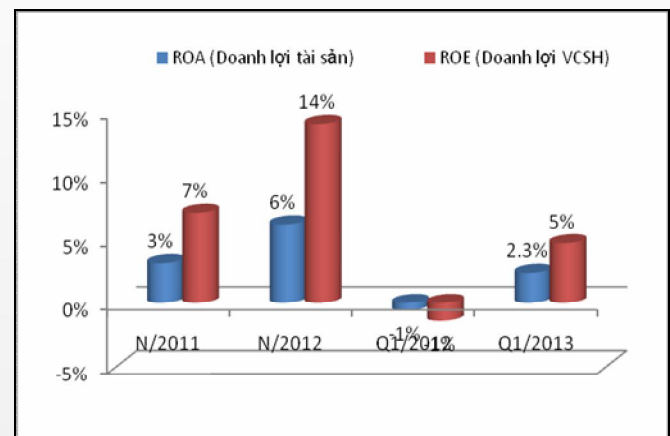
Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 3.93 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 3.58 lần so với năm 2012, tỷ số thanh toán hiện thời giảm còn 2.96 lần và tỷ số thanh toán nhanh cũng giảm còn 2.7 lần. Qua đó ta thấy, tỷ số thanh toán của BTP bị giảm xuống nhưng vẫn ở mức khá cao, tình hình thanh toán nợ rất an toàn.

Tại quý 1/2012, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 3.82 và tỷ số thanh toán nhanh đạt 3.48 so với quý 1/2013 tỷ số thanh toán hiện thời tăng lên 4.59 lần và tỷ số thanh toán nhanh cũng tăng lên 4.14 lần. Như vậy, trong quý 1/2013 thì khả năng thanh tốt, lượng tài sản ngắn hạn dồi dào đảm bảo thanh toán an toàn những khoản nợ ngắn hạn.

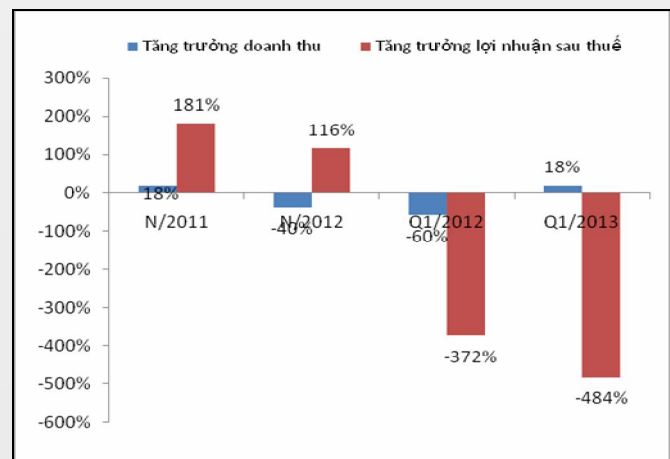
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





Năm 2012, nợ chiếm tỷ lệ 128% trên vốn chủ sở hữu, tương đương với năm 2011, cho thấy tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trong năm 2012 không biến động mạnh và còn ở mức cao. Quý 1/2012, nợ chiếm tỷ lệ 132% trên vốn chủ sở hữu so với quý 1/2013 giảm còn 98%, nguyên nhân do vay nợ dài hạn 695 tỷ đồng, giảm 15% so với quý 1/2012.

Năm 2012, nợ chiếm 56% trên tổng tài sản, tỷ lệ này ngang với năm 2011. Nhận thấy tỷ lệ nợ của công ty không có dấu hiệu giảm nên dù khả năng thanh toán vẫn đảm bảo an toàn nhưng cả 2 tỷ số thanh toán đã giảm so với năm 2011. Tại quý 1/2012, nợ chiếm 57% tổng tài sản so với quý 1/2013 giảm còn 50%. Qua đó, ta thấy tại thời điểm cuối quý 1/2013 thì tỷ lệ nợ đã giảm nên khả năng thanh toán nợ tốt.

Năm 2011, vòng quay tồn kho đạt 19 vòng ứng với 19 ngày so với năm 2012 giảm còn 10 vòng ứng với 35 ngày, cho thấy tốc độ luân chuyển tồn kho bị giảm xuống rõ rệt nên thời gian lưu kho tăng lên nhưng vẫn ở tầm kiểm soát tốt. Quý 1/2013, vòng quay tồn kho đạt 3 vòng ứng với 33 ngày, tương đương với quý 1/2012, như vậy, bước sang quý 1/2013 thì tình hình tồn kho của BTP khá ổn định.

Xét vòng quay phải thu. Năm 2011, vòng quay phải thu đạt 2.5 vòng so với năm 2012 giảm còn 1.7 vòng. Cho thấy tình hình thu nợ năm 2012 tiến triển chậm hơn năm 2011, công nợ đang bị trì trệ. Quý 1/2012, vòng quay phải thu đạt 0.3 so với quý 1/2013 tăng lên 0.5 vòng, cho thấy quý 1/2013 tình hình thu nợ được cải thiện tốt hơn, kỳ hạn thu tiền có phần giảm xuống nhưng vẫn còn ở mức cao, chứng tỏ dù được cải thiện nhưng công nợ vẫn còn chậm.

Năm 2011, vòng quay phải trả đạt 9 vòng so với năm 2012 giảm còn 4 vòng, cho thấy năm 2012 công ty trì hoãn trả nợ, tốc độ trả nợ năm 2012 chậm hơn năm 2011 nên kỳ hạn trả tiền tăng lên đáng kể. Quý 1/2012 vòng quay phải trả đạt 0.9 so với quý 1/2013 tăng lên 1.2 vòng, như vậy, công ty đã tập trung trả nợ nhanh hơn trong quý 1/2013 nên thời gian thanh toán đã giảm mạnh.

Mặt khác ta thấy từ năm 2011 đến thời điểm cuối quý 1/2013 kỳ hạn thu nợ dài hơn kỳ hạn trả nợ, điều này nếu tiếp tục lâu dài sẽ làm hạn hẹp nguồn vốn lưu động, xét thấy, công ty quản trị dòng tiền chưa hiệu quả.

Năm 2012, qui mô tài sản và vốn chủ sở hữu của BTP không biến động nhiều so với năm 2011, vốn chủ sở hữu đạt 965 tỷ đồng, tăng 9%, tổng tài sản ở mức 2,196 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2011. Năm 2012, công ty không vay thêm nợ cũng như không tăng vốn, công ty đã tăng cường hiệu suất sử dụng vốn và tài sản tốt hơn, thể hiện qua các tỷ suất sinh lời trên tài sản ROA và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE tăng lên mạnh. Cụ thể, chỉ số ROA năm 2011 ở mức 3%, so với năm 2012 tăng lên 6%, chỉ số ROE năm 2011 đạt 7%, so với năm 2012 tăng lên 14%. Ta thấy, chỉ số ROA và ROE của BTP tăng lên, đặc biệt là ROE cao hơn ROA khá nhiều và cao hơn hẳn mặt bằng chung của lãi suất ngân hàng trong năm 2012, chứng tỏ là công ty sử dụng đòn cân nợ hợp lý hơn.

EPS năm 2011 đạt 1,037 đồng/cp so với năm 2012 tăng lên 116% đạt 2,238 đồng/cp. Năm 2012, BTP có tỷ suất E/P là 19%, cao hơn so với lãi suất ngân hàng. Xét thấy, năm 2012 kết quả lợi nhuận của BTP tăng trưởng rất mạnh, khả năng thanh toán vẫn ở mức an toàn, các tỷ suất sinh lời tăng lên và khá hấp dẫn. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ của công ty còn ở mức cao, tình hình quản trị dòng tiền lưu động chưa đạt hiệu quả tốt. Qua phân tích trên xét thấy, cổ phiếu BTP thích hợp với mục đích đầu tư trung hạn, tuy nhiên, nhà đầu tư nên cân nhắc lựa chọn thời điểm thích hợp và giá để gia tăng lượng cổ phiếu trong danh mục.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền
Phó phòng : Đặng Thị Thanh Bình

quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích
: Lê Thị Thạch Thảo

thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn